BỘ LAO ĐỘNG TB & XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐN BÁCH KHOA HÀ NỘI

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp KTML 1 K10 Mã lớp học 27,092 Lý thuyết

Môn học: KMMH22 Máy điện — **Giáo viên:** Đào Thị Thùy Dung

Số đơn vị học trình: 2 — **Ngày thi** 24/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180790	Ngô Công Tuấn Anh	22/12/2000	2			
2	CD180504	Nguyễn Tuấn Anh	25/11/2000	4		Anh	
3	CD180945	Trần Tuấn Anh	11/10/2000	2		Anh	
4	CD180942	Phạm Việt Bảo	18/01/2000	7		Bảo	
5	CD180595	Bùi Văn Công	16/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
6	CD180529	Nguyễn Ngọc Thành Công	12/08/2000	3			
7	CD171871	Chu Tiến Đạt	12/05/1999	/		/	Vắng
8	CD180277	Đào Văn Đạt	25/04/2000	7			
9	CD180020	Nguyễn Tiến Đạt	14/01/1999	4		Đạt	
10	CD180836	Nguyễn Anh Đức	05/08/2000	7			
11	CD180360	Nguyễn Văn Dũng	31/05/2000	5		Dũng	
12	CD180047	Vũ Đức Duy	04/05/1999	4		Duy	
13	CD180525	Vũ Mạnh Giang	01/11/2000	2			
14	CD180932	Dương Quang Hải	21/10/2000	7		Hải	
15	CD180292	Lã Duy Hải	01/05/2000	3			
16	CD180302	Bùi Huy Hoàng	27/10/2000	6		Hoàng	
17	CD180591	Nguyễn Duy Hoàng	19/11/2000	01		Hoàng	
18	CD183173	Trần Văn Hoàng	16/02/1997	9		Hoàng	
19	CD180832	Nguyễn Văn Huân	04/11/2000	6		Huân	
20	CD182085	Dương Văn Hùng	26/01/2000	7		Hùng	
21	CD181504	Nguyễn Quang Hùng	20/10/2000	6		Hùng	
22	CD180197	Nguyễn Trọng Khải	25/09/2000	/		/	Vắng
23	CD180121	Đặng Trung Kiên	09/05/1995	3			
24	CD180317	Nguyễn Văn Kính	05/05/2000	5		Kính	
25	CD180510	Cao Văn Long	26/03/2000	5		Long	
26	CD180364	Vũ Bá Mạnh	13/07/1999	4		Mạnh	
27	CD180545	Diêm Đăng Minh	27/01/2000	5		Minh	
28	CD180225	Cao Giang Nam	10/08/2000	5		Nam	
29	CD181439	Lê Hoàng Nam	15/09/2000	7		Nam	
30	CD180311	Nguyễn Hoàng Nam	12/03/2000	6		Nam	
31	CD180459	Mai Tuấn Phi	09/12/2000	6		Phi	
32	CD180096	Bùi Quốc Phong	20/05/1997	3		Phong	
33	CD180352	Đỗ Anh Quân	28/09/2000	3		Quân	
34	CD180355	Nguyễn Đình Quân	08/02/2000	3		Quân	
35	CD180295	Nguyễn Hữu Quang	12/09/1999	5		Quang	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180081	Bế Xuân Quỳnh	21/08/1997	Học lại			
37	CD180304	Nguyễn Đăng Tài	24/01/2000	5		Tài	
38	CD180827	Nguyễn Ngọc Thành	06/05/2000	5		Thành	
39	CD180123	Phạm Xuân Thịnh	26/12/1999	5		Thịnh	
40	CD180104	Đàm Thuận Tiện	08/12/1991	7		Tiện	
41	CD180829	Nguyễn Viết Toàn	13/09/2000	4		Toàn	
42	CD180446	Hà Danh Trung	01/05/2000	7		Trung	
43	CD181490	Phan Đăng Tuấn	20/11/2000	4		Tuấn	
44	CD180180	Lê Văn Việt	22/12/1999	Học lại			
45	CD180228	Nguyễn Đức Việt	08/08/2000	5		Việt	
46	CD180907	Vũ Quang Vương	06/01/2000	3		Vương	

Tổng số sinh viên dự thi: 41

Số sinh viên đạt: 24

Tổng số tờ giấy thi: 41

Ngày giáo viên nộp điểm: 26/12/19

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Đào Thị Thùy Dung

TRƯỞNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 1

Nguyễn Thị Thanh Huế

CÁN BỘ COI THI 2

Lý Văn Tú